| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V N1**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **13**/2023/QĐST-VDS | *Hải Dương, ngày 26 tháng 8 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
## Về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có***:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*: Bà Nguyễn Diệu Linh

- *Thư ký phiên họp*: Bà Nông Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp*: Bà Đỗ Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 39/2023/TLST-VDS ngày 11/4/2023 về việc "yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 47/2023/QĐST-VDS ngày 22/8/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị C (tên gọi khác: Lê Phương C), sinh năm 1959. Trú tại số 52B/75 L, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bị yêu cầu tuyên bố là đã chết: Ông Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Nguyễn Duy N), sinh năm 1963. Nơi cư trú cuối cùng tại số 78 P1, phường Q, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Chung T, sinh năm 1986. Trú tại số 52B/75 L, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Chung T là bà Lê Thị C (tên gọi khác: Lê Phương C).

- Anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1988. Nơi cư trú cuối cùng tại số 52B/75 L, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

*(Tại phiên họp, bà C có mặt, ông N và anh N1HD vắng mặt)*.

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

*Theo đơn yêu cầu, lời khai của người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết việc dân sự thể hiện*:

Ông Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Nguyễn Duy N) là con đẻ của cụ ông Nguyễn Văn D và cụ bà Trần Thị V. Cụ D, cụ V sinh được 09 người con chung gồm: Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Văn Thái, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Văn Trường, Nguyễn Thị Thủy, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Tám, Nguyễn Văn Mười. Cụ D chết năm 2006, cụ V chết năm 2002. Ông N sinh ra và lớn lên tại số 78 P1, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương, kết hôn với bà Lê Thị C (tên gọi khác: Lê Phương C) vào ngày 25/01/1986 và có hai người con chung là anh Nguyễn Chung T - sinh ngày 13/9/1986, anh Nguyễn Văn N1 - sinh ngày 01/11/1988. Từ tháng 05/1988 (tính theo âm lịch vào tháng 4/1988) ông N bỏ nhà đi đến nay không liên lạc gì với gia đình, địa phương. Gia đình đã tìm mọi biện pháp để tìm kiếm tin tức của ông N nhưng đều không có kết quả, không ai biết ông N đang ở đâu, còn sống hay đã chết. Nơi cư trú cuối cùng của ông N là số 78 P1, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Về thông tin họ tên, năm sinh của ông N: Bà C xác định ông N có họ tên là Nguyễn Văn N và có tên gọi khác Nguyễn Duy N, sinh năm 1963 là chính xác còn thông tin năm sinh khác là nhầm lẫn. Bà C và toàn bộ người thân trong gia đình không còn lưu giữ bất cứ tài liệu, thông tin nào khác liên quan đến ông N.

Thời điểm Tòa án ra Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin của ông N cho đến nay gia đình vẫn không nhận được tin tức gì của ông N. Nay bà C giữ N yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Nguyễn Duy N) đã chết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Chung T thống nhất với quan điểm của bà C và đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu tuyên bố ông N là đã chết. Anh Nguyễn Văn N1 bị tai nạn mất tích trên biển khi làm thợ cả thuộc đội tàu của Công ty cổ phần vận tải biển V N1, hiện nay là người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết trong vụ việc dân sự khác của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

Những người làm chứng là ông Nguyễn Văn Tám, bà Nguyễn Thị Thủy có quan hệ chị em ruột với ông N đều xác định nơi cư trú cuối cùng, năm sinh, họ tên và tên gọi khác cũng như thời gian bỏ đi của ông N thống nhất với bà C.

*Kết quả xác minh tại UBND phường Q thành phố Hải Dương thể hiện:* UBND phường Q chỉ lưu trữ sổ đăng ký khai sinh của công dân từ năm 1985 đến nay nên không có thông tin đối với việc đăng ký khai sinh của ông N và cung cấp cho Tòa án tài liệu thể hiện việc đăng ký kết hôn, đăng ký khai sinh của con chung giữa ông N và bà C. Qua thông tin cung cấp của ông Nguyễn

Công Tráng trước đây là trưởng khu dân cư số 1 phường Q xác định vợ chồng ông N và bà C sau khi kết hôn đã sinh sống tại số 78 P1, phường Q, thành phố H, đến khoảng năm 1988 ông N không còn sinh sống tại địa phương, đi đâu làm gì địa phương không nắm được.

*Kết quả xác minh tại Phòng tư pháp thành phố Hải Dương thể hiện*: Sổ đăng ký khai sinh từ năm 1961 đến năm 1963 thành phố không còn sổ lưu trữ, sổ hộ tịch lưu trữ tại Phòng tư pháp thành phố Hải Dương của UBND phường Q từ năm 1984 đến năm 2022 không có tên đăng ký khai sinh của công dân Nguyễn Văn N hay Nguyễn Duy N.

*Kết quả xác minh tại Công an phường Q thể hiện*: Không có thông tin về ông N trong hồ sơ, sổ sách lưu trữ của Công an phường Q và trên hệ thống phần mềm dữ liệu dân cư quốc gia.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương xác định Thẩm phán, Thư ký phiên họp, các đương sự đã tuân theo và chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự. Về nội dung vụ án: Khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu là bà Lê Thị C (tên gọi khác: Lê Phương C) tuyên bố Ông Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Nguyễn Duy N), sinh năm 1963, nơi cư trú cuối cùng tại số 78 P1, phường Q, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương là đã chết. Về lệ phí: Bà C được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà C có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết đối với ông Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Nguyễn Duy N), sinh năm 1963, nơi cư trú cuối cùng tại số 78 P1, phường Q, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương thụ lý giải quyết việc dân sự "*Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết*" là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ có cơ sở xác định ông Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Nguyễn Duy N) sinh năm 1963, có bố mẹ đẻ là cụ Nguyễn Văn D và cụ Trần Thị V. Cụ D chết năm 2006, cụ V chết năm 2002. Ông N và bà C kết hôn vào ngày 25/01/1986, có hai người con chung là anh Nguyễn Chung Thành - sinh ngày 13/9/1986, anh Nguyễn Văn N1 - sinh ngày 01/11/1988. Hiện anh N1 đang là người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết trong một vụ việc dân sự khác. Các đương sự và người thân của ông N xác định ông N bỏ nhà đi và không để lại thông tin gì từ tháng 05 năm 1988 (tức tháng 4 năm 1988 âm lịch). Sau đó, bà C lấy ngày 14/4 (âm lịch) hàng năm để làm giỗ cho ông N. Gia đình đã tìm kiếm khắp nơi nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của ông N, không ai biết ông N đi đâu, còn sống hay đã chết. Đại diện chính quyền địa phương và khu dân cư xác định: Ông N đã đi khỏi địa phương và không sinh sống tại địa phương từ năm 1988, đến nay không xác định được tin tức gì về ông N.

Quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 01/2023/QĐ-TA ngày 16/6/2023 và thực hiện việc công bố thông báo theo quy định pháp luật nhưng đến nay vẫn không có tin tức xác thực ông N còn sống.

Theo điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự, Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp *"Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này"*. Tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự quy định: *"... Thời hạn...được tính từ ngày biết được tin tức cuối cùng về người đó; nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng..."*. Do gia đình ông N chỉ xác định thời điểm ông N bỏ đi từ tháng 5 năm 1988, không xác định được ngày, nên thời điểm biết được tin tức cuối cùng về ông N tính đến nay được xác định là từ ngày 01/6/1988.

Từ những chứng cứ, nhận định nêu trên có cơ sở xác định ông Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Nguyễn Duy N) đã biệt tích từ ngày 01/6/1988 cho đến nay (hơn 5 năm liền) và không có tin tức xác thực là còn sống. Bà C yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết đối với ông Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Nguyễn Duy N) là có căn cứ, được Tòa án chấp nhận.

Về xác định ngày chết của ông Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Nguyễn Duy N): Như đã phân tích trên, thời điểm biết được tin tức cuối cùng của ông N là ngày 01/6/1988. Theo quy định tại khoản 2 Điều 71 Bộ luật Dân sự thì "*Căn cứ vào các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Tòa án xác định ngày chết của người bị tuyên bố là đã chết*" và quy định tại khoản 2 Điều 147 Bộ luật Dân sự thì "*Khi thời hạn được xác định bằng ngày,...thì ngày đầu tiên của thời hạn*

*không được tính mà tính từ ngày tiếp theo liền kề ngày được xác định*". Như vậy, ngày chết của ông N được xác định là ngày biết được tin tức cuối cùng của ông N sau 05 năm biệt tích, do đó Tòa án xác định ngày chết của Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Nguyễn Duy N) là ngày 03/6/1993.

[3] Về lệ phí: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, do bà C là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 146, các Điều 361, 367, 370, 371, 372, 391 và 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Lê Thị C (tên gọi khác: Lê Phương C).

Tuyên bố: ông Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Nguyễn Duy N), sinh năm 1963, nơi cư trú cuối cùng tại số 78 P1, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương là đã chết.

Ngày chết của ông Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Nguyễn Duy N) được xác định là ngày **03** tháng **6** năm **1993**.

Khi quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của ông Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Nguyễn Duy N) được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của ông Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Nguyễn Duy N) được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà Lê Thị C (tên gọi khác: Lê Phương C).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày niêm yết quyết định.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- UBND P Q, TP Hải Dương
(để ghi vào sổ hộ tịch);

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**Nguyễn Diệu Linh**